

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 16-12-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Dương Công Hiếu;
Bà Hoàng Thị Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Bàn Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1988, tại xã T, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số: 008088010372, cấp ngày 04/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Hồng S, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Lý Thị H, sinh năm 1952; có vợ là Bàn Thị Hoài Thu, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 01-QĐ/UBKTĐU, ngày 29/7/2025 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã T, tỉnh Tuyên Quang; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2025 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thanh Huyền – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bàn Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 09/7/2025, tổ công tác của phòng Nghiệp vụ - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn Biên phòng Chi Lăng và Công an xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại trục đường tỉnh lộ 237 thuộc thôn Bản Tre, xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Bàn Văn T đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF5 màu xám, biển kiểm soát 88E – 00437 chở 02 người Trung Quốc gồm 01 nam, 01 nữ đi từ hướng xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tổ công tác đã đưa Bàn Văn T cùng 02 người Trung Quốc về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản, thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF5 màu xám, biển kiểm soát 88E - 00437; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao); 01 căn cước công dân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, lắp 01 sim Viettel.

Tại Cơ quan điều tra Bàn Văn T khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2024, Bàn Văn T thuê xe ô tô của chị gái là Bàn Thị N để làm dịch vụ xe taxi tại khu vực quanh thành phố Hà Nội. Bàn Văn T tham gia nhóm zalo "xe ghép liên tỉnh", gửi số điện thoại của Bàn Văn T lên nhóm để ai có nhu cầu cần xe thì liên lạc. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 09/7/2025, Bàn Văn T nhận được cuộc gọi của một người đàn ông dùng tài khoản zalo tên "Wuang" (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt vấn đề thuê Bàn Văn T chở 02 người Trung Quốc từ Hà Nội đến tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón, đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công 1.000.000 đồng, Bàn Văn T đồng ý, người này hẹn Bàn Văn T khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày đến đoạn đường Tam Trinh, quận Hoàng Mai (cũ), thành phố Hà Nội đón, đồng thời cung cấp cho Bàn Văn T số điện thoại 0359.876.514 để liên lạc đón 02 người Trung Quốc. Sau đó Bàn Văn T cung cấp số điện thoại 0354.092.213 (đăng ký tài khoản Zalo tên "Pê Pê" của Bàn Văn T cho "Wuang" để thuận tiện cho việc liên lạc. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Bàn Văn T điều khiển xe ô tô đến đoạn đường đôi Tam Trinh, sử dụng số điện thoại 0868.828.698 gọi cho người sử dụng số điện thoại 0359.876.514 (không rõ nhân thân lai lịch), người này bảo Bàn Văn T đi đến cuối đường đôi Tam Trinh đón người, Bàn Văn T gọi điện qua zalo cho "Wuang" được "Wuang" xác nhận đến cuối đường đôi Tam Trinh đón 02 người Trung Quốc. Một lúc sau có 02 người (01 nam, 01 nữ) đi từ phía sau xe ô tô đến, mở cửa lên ngồi hàng ghế sau xe của Bàn Văn T, thấy 02 người này nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc nên xác định đây là 02 người Trung Quốc có nhu cầu xuất cảnh trái phép mà "Wuang" bảo đón, sau đó Bàn Văn T điều khiển xe ô tô đưa 02 người này đi Lạng Sơn. Trên đường đi, "Wuang" gửi định vị vị trí qua Zalo bảo Bàn Văn T đi theo định vị đến khu vực xã Tam Gia (nay là xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn) sẽ có người đón, đưa 02 người này xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do thấy phải đi sâu vào khu vực biên giới nên Bàn Văn T yêu cầu "Wuang" phải trả tiền công là 3.000.000 đồng, "Wuang" đồng ý.

Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, khi gần đến khu vực trung tâm tỉnh Lạng

Son, Bàn Văn T thông báo cho “Wuang” biết đồng thời gửi biển số xe, số điện thoại 0354.092.213 theo yêu cầu của “Wuang”. Sau đó, có tài khoản zalo tên “Hà Thu Trang” gửi yêu cầu kết bạn với Bàn Văn T, qua trao đổi người này nhắn tin bảo Bàn Văn T mua đồ ăn cho 02 người Trung Quốc để đến đêm đưa 02 người này xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo đường đồi. Tiếp đó, Bàn Văn T nhận được cuộc gọi của 01 người đàn ông sử dụng số điện thoại 0354.545.989, người này bảo Bàn Văn T đi theo định vị sẽ có người đón. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi Bàn Văn T điều khiển xe đi qua chốt barie Biên phòng tại khu vực thôn Bản Tre, xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSLS-P2 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF5, biển kiểm soát 88E-00437 bị cáo sử dụng để chở 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép là xe của chị Bàn Thị N. Việc bị cáo sử dụng xe để chở người Trung Quốc xuất cảnh trái phép chị Bàn Thị N không biết nên Cơ quan cảnh sát Điều tra trả xe và giấy tờ xe cho chị Bàn Thị N bị cáo nhất trí, không có ý kiến gì. Đối với 03 chiếc điện thoại bị thu giữ là điện thoại của bị cáo, trong đó bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại để liên hệ với các đối tượng liên quan đến việc đưa đón người xuất cảnh trái phép đó là chiếc điện thoại OPPO màu xanh tím, có gắn sim Viettel 0354092213, đăng ký tài khoản zalo tên là “Pê Pê” bị cáo sử dụng để liên lạc với người có số tài khoản tên là “Wuang” và người có số tài khoản tên là “Hà Thu Trang”; chiếc điện thoại Iphone 12 Promax lắp sim viettel số thuê bao 0868828698 bị cáo sử dụng để liên lạc với số thuê bao 0359876514. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung bị cáo không sử dụng liên quan đến việc đưa đón người xuất cảnh trái phép. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý các tài sản, đồ vật thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bàn Thị N trình bày tại phiên tòa: Bà là chị gái của bị cáo Bàn Văn T. Tháng 10 năm 2024 bà mua xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF5, biển kiểm soát 88E - 004.37 với giá là 548.000.000 đồng bằng hình thức trả góp với mục đích để chồng bà chạy dịch vụ taxi nhưng do bị cáo không có việc làm ổn định và khó khăn nên cuối tháng 10/2024 vợ chồng bà đã cho Bàn Văn T mượn xe ô tô của bà để chạy dịch vụ taxi. Đối với việc Bàn Văn T sử dụng xe ô tô của bà chở người xuất cảnh trái phép bà không nắm được. Bà đã được Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF5, biển kiểm soát 88E - 004.37 cùng các giấy tờ kèm theo, bà nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 01/CT-VKSLS-P2 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và sau khi đánh giá tính

chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước đối với các điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đối với các tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bảo vệ: Nhất trí với Viện kiểm sát về tội danh, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát đối với các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có bố là ông Bàn Hồng S tham gia dân công hỏa tuyến được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế vì bản thân bị cáo có nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không nhận thức được hậu quả của hành vi vi phạm. Về hình phạt người bào chữa cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra có phần nghiêm khắc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Đối với hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng vì bị cáo không có tài sản. Về vật chứng: Đề nghị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận lại ý kiến của người bào chữa như sau: Việc cho rằng bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế là không phù hợp vì bản thân bị cáo có trình độ học vấn 12/12 và là người trưởng thành có đủ khả năng nhận thức và biết được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật. Do đó, không có căn cứ để áp dụng tình tiết bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và cho rằng bản thân là lao động chính trong gia đình, có mẹ già yếu bệnh tật, con cái còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành

tổ tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bàn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/7/2025 và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 09/7/2025, Bàn Văn T đã có hành vi sử dụng xe ô tô chở 02 người Trung Quốc là Trần Đê Ương và Phó Lê Kim từ thành phố Hà Nội đến khu vực xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn để 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và bị cáo được hưởng tiền công là 3.000.000 đồng. Khi Bàn Văn T đang điều khiển xe chở 02 người Trung Quốc di chuyển trên đoạn đường tỉnh lộ 237 thuộc địa phận thôn Bản Tre, xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang nên bị cáo chưa nhận được tiền công. Với hành vi chở 02 người xuất cảnh trái phép để vụ lợi của bị cáo Bàn Văn T đã phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bàn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc đưa người khác xuất cảnh trái phép ra khỏi nước Việt Nam mà không có giấy phép của Cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố là Bàn Hồng S là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được Bộ Tư lệnh Quân khu 2 thực hiện chế độ trợ cấp một lần theo quyết định số 258/QĐ/BTL, ngày 24/4/2017; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm phần nào hình phạt cho bị cáo. Qua đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành

người có ích cho gia đình và xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính rắn đẽ, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm, phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 15/8/2025 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị cáo thể hiện bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh dương, số IMEI: 357763866008909, IMEI 2: 357763866338306, bên trong lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng và điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím, số IMEI: 862251056719335; IMEI 2: 862251056719327, bên trong lắp 01 sim Viettel bị cáo sử dụng để liên lạc với các đối tượng liên quan đến việc tổ chức người xuất cảnh trái phép nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9.2] Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu tím, số IMEI 1: 352976247642080/01, IMEI 2: 354045847642086/01 thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9.3] Đối với Giấy phép lái xe số: 080239007748, họ tên Bàn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 18/11/2023 và CCCD số: 008088010372; Họ và tên Bàn Văn T, ngày cấp: 04/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an là các giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9.4] Đối với xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF5 màu xám, biển kiểm soát 88E-00437, Bàn Văn T sử dụng để đón, đưa 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ chiếc xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của bà Bàn Thị N. Cuối tháng 10 năm 2024, bà Bàn Thị N cho Bàn Văn T thuê để chạy taxi. Ngày 09/7/2025 Bàn Văn T sử dụng xe ô tô trên để chở 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép bà Bàn Thị N không biết nên bà Bàn Thị N không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe ô tô thuộc sở hữu của mình vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn trả lại chiếc xe ô tô cho bà Bàn Thị N theo Quyết định số 463/QĐ-ANĐT-Đ2 ngày 19/8/2025 là có căn cứ.

[10] Đối Trần Đê Ương và Phó Lê Kim là 02 người Trung Quốc được các đối tượng môi giới sắp xếp đưa qua Việt Nam rồi sang Campuchia để tìm việc làm. Sau đó, do công việc không phù hợp nên đã tiếp tục liên hệ với các đối tượng môi giới để sắp xếp đưa về Trung Quốc. Ngày 11/7/2025 Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 24/7/2025, Trần Đê Ương và Phó Lê Kim đã được trao trả cho lực lượng chức năng Trung Quốc theo quy định.

[11] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản zalo tên "Wuang" đã liên lạc thuê Bàn Văn T đón, đưa 02 người Trung Quốc từ Hà Nội đến tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và người sử dụng tài khoản zalo tên "Hà Thu Trang" đã liên lạc bảo Bàn Văn T đưa 02 người Trung Quốc vào khu vực

biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Bàn Văn T khai nhận không biết họ tên, địa chỉ, chưa gặp trực tiếp và không biết số điện thoại của 02 người này, Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0359.876.514 đã liên lạc bảo Bàn Văn T đến đường đôi Tam Trinh, Hà Nội đón 02 người Trung Quốc và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0354.545.989 gọi cho Thìn bảo chở 02 người Trung Quốc đi theo định vị sẽ có người đón. Bàn Văn T khai nhận không biết họ tên, địa chỉ của 02 người này, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0359.876.514 là Trần Thị Duyên, sinh năm 1995, trú tại khu phố Phước Khánh, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk; chủ thuê bao số điện thoại 0354.545.989 là Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1992, trú tại xóm 14, thôn Mạc Thủ 1, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng. Trần Thị Duyên khai nhận không được đăng ký, sử dụng, không cho người khác mượn căn cước công dân để đăng ký số điện thoại trên nên Trần Thị Duyên không liên quan đến vụ án. Đối với Nguyễn Thị Hương, quá trình xác minh Nguyễn Thị Hương và thân nhân không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Cơ quan An ninh điều tra chưa xác minh làm rõ trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với các đối tượng đã tổ chức cho 02 người Trung Quốc xuất cảnh, nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, Campuchia và ngược lại, đưa đến giao cho Bàn Văn T. Cả 02 người Trung Quốc và Bàn Văn T đều khai nhận không biết thông tin lai lịch của những người này nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Bàn Văn T bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 09/7/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bàn Văn T.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh dương, số IMEI: 357763866008909, IMEI 2: 357763866338306, bên trong lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím, số IMEI: 862251056719335; IMEI 2: 862251056719327, bên trong lắp 01 sim Viettel, màn hình bị nứt, máy cũ đã qua sử dụng.

3.2. Trả cho bị cáo Bàn Văn T:

- 01 (một) giấy phép lái xe số: 080239007748, họ tên Bàn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 18/11/2023;

- 01 (một) căn cước công dân số: 008088010372; Họ và tên Bàn Văn T, ngày cấp: 04/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu tím, số IMEI 1: 352976247642080/01, IMEI 2: 354045847642086/01, bên trong lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Bàn Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ